

## **HƯỚNG DẪN** **Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021**

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ GDĐT quy định tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông Dân tộc nội trú; Quy chế thi THPT quốc gia hiện hành;

Thực hiện Công văn số 468/VPUBND-KGVX ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc điều chỉnh phương án tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021 so với kế hoạch được phê duyệt đầu năm do tình hình dịch bệnh Covid-19;

Tiếp theo Công văn số 1194/SGDĐT-GDCN&KTKĐCL ngày 07/5/2020 về việc điều chỉnh kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021, Sở GDĐT hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021, như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Phân luồng đào tạo sau khi học sinh học hết chương trình THCS; thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 phù hợp với tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Tuyển sinh đúng Quy chế của Bộ GDĐT, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan.

Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

### **II. ĐỐI TƯỢNG DỰ TUYỂN**

Học sinh tốt nghiệp THCS trong độ tuổi quy định tại Điều lệ trường phổ thông. Đối với tuyển sinh vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT và Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao có quy định đối tượng tuyển sinh riêng.

### **III. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

#### **1. Điều kiện về tuổi**

a) Quy định chung: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (tính từ năm sinh đến năm 2020).

b) Một số trường hợp đặc biệt:

- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

- Các trường hợp khác, phòng GDĐT lập danh sách báo cáo Sở GDĐT để xem xét giải quyết.

## **2. Điều kiện về học lực**

a) Học sinh đã tốt nghiệp THCS.

b) Nếu thi tuyển vào trường THPT chuyên có thêm điều kiện: Cả 4 năm học cấp THCS học sinh được xếp loại hạnh kiểm và học lực từ khá trở lên; xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên và phải qua vòng sơ tuyển.

## **IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN**

### **1. Hồ sơ dự tuyển**

a) Đơn đăng ký dự tuyển theo mẫu thống nhất do Sở GDĐT quy định.

b) Bản sao khai sinh hợp lệ.

c) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2019-2020.

d) Bản chính học bạ cấp THCS.

đ) Giấy chứng nhận hợp lệ được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền cấp. Hồ sơ hợp lệ được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định.

e) 02 ảnh (3 x 4) cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, dán vào hồ sơ dự tuyển.

### **2. Nộp hồ sơ dự tuyển**

a) Thí sinh tốt nghiệp THCS năm học 2019-2020 nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại các trường THCS đang học.

b) Thí sinh tự do, thí sinh học ngoài tỉnh: Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại các trường THPT nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 hoặc trường chuyên nơi thí sinh đăng ký thi vào.

## **V. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN**

### **1. Chế độ tuyển thăng**

a) Đối tượng tuyển thăng vào các trường THPT công lập: Có 4 đối tượng quy định như sau:

- Học sinh trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PTDTNT) đã tốt nghiệp THCS được tuyển thẳng vào học lớp 10 tại các trường THPT công lập;

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Hủ, La Ha, Lô Lô, Chứt, Lự, Pà Thẻn, Ngái, Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao);

- Học sinh khuyết tật (học sinh khuyết tật phải nộp bản sao hợp lệ **Giấy xác nhận khuyết tật** do Chủ tịch UBND cấp xã cấp theo mẫu Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012);

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

b) Đối tượng tuyển thẳng vào Trường PTDTNT THPT: Có các đối tượng được quy định như sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số **rất ít người** (thuộc một trong các dân tộc sau: La Hủ, La Ha, Lô Lô, Chứt, Lự, Pà Thẻn, Ngái, Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao);

- Học sinh người dân tộc thiểu số đủ điều kiện theo đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT THPT, đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng:

- Đơn đăng ký tuyển thẳng (*mẫu phụ lục 2*);
- Bản chính học bạ cấp THCS;
- Bản sao khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- 01 ảnh (3 x 4) cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, dán vào đơn;
- Giấy chứng nhận hợp lệ để chứng minh được hưởng chế độ tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

\* **Lưu ý:**

- Mỗi học sinh chỉ được tuyển thẳng vào một trường THPT;
- Trường hợp học sinh đủ điều kiện mà không có nguyện vọng tuyển thẳng thì phải tham gia thi tuyển hoặc xét tuyển vào lớp 10 THPT công lập.

- Các trường THCS, Trường PTDTNT THCS Tịnh Biên, Trường PTDTNT THCS Tri Tôn có học sinh diện tuyển thẳng nhận hồ sơ, tổng hợp đơn theo từng trường THPT đăng ký tuyển thẳng, danh sách gửi về trường THPT theo đúng thời gian quy định. Trường THPT phân công cán bộ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; tổng hợp số liệu đăng ký tuyển thẳng của các trường THCS và báo cáo Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục chuyên nghiệp - Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục).

## 2. Chế độ ưu tiên

a) **Cộng 1,5 điểm** cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.”

b) **Cộng 1,0 điểm** cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số (hoặc người dân tộc thiểu số) và đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

c) **Cộng 0,5 điểm** cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

**Lưu ý:** Thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng theo đối tượng ưu tiên cao nhất.

## VI. TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

### 1. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP

#### a) Đăng ký nguyện vọng

Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển 2 nguyện vọng vào 2 trường THPT công lập, xếp theo thứ tự ưu tiên là nguyện vọng 1 (NV1) và nguyện vọng 2 (NV2). Trường hợp học sinh có đăng ký thi tuyển vào trường chuyên thì được xét 3 nguyện vọng theo thứ tự: nguyện vọng vào trường chuyên, NV1, NV2.

- Đối với NV1: học sinh được đăng ký dự tuyển vào bất kỳ trường THPT trên địa bàn tỉnh.

- Đối với NV2: học sinh chỉ được đăng ký 01 NV2 trong các trường hợp sau đây:

+ Đang học tại trường THCS đóng trên địa bàn nào hoặc có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên tại địa phương nào thì được đăng ký NV2 về các trường THPT đóng trên địa bàn đó.

+ Học sinh thuộc vùng giáp ranh giữa 2 huyện có trường THCS thuộc huyện này gần trường THPT thuộc huyện lân cận, được đăng ký NV2 vào

trường THPT gần nhất (*danh sách các trường được quy định tại phụ lục 4 kèm theo*).

+ Học sinh ngoài tỉnh An Giang đăng ký NV1 tại trường THPT thuộc địa bàn nào thì đăng ký NV2 tại các trường THPT thuộc địa bàn đó.

### **b) Phương thức tuyển sinh**

Năm học 2020-2021, học sinh không thuộc đối tượng tuyển thẳng, phải đăng ký **xét tuyển** vào lớp 10 tại các trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh.

### **c) Nguyên tắc xét tuyển**

Điểm xét tuyển là tổng số điểm của: Điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của năm học lớp 6,7,8, học kỳ I lớp 9 và điểm ưu tiên

**Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng điểm xếp loại của năm học lớp 6,7,8, học kỳ I lớp 9 + điểm ưu tiên**

Trong đó: điểm xếp loại (học lực, hạnh kiểm) của lớp 6, lớp 7, lớp 8 được tính kết quả cả năm sau khi thi lại (nếu có).

Cách xét tuyển: Căn cứ quy định điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng trường. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình cộng cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình cả năm của môn tiếng Anh năm học lớp 9 cao hơn.

\* **Lưu ý:** Trong năm học 2020-2021, Trường THCS-THPT Long Bình (huyện An Phú) bắt đầu tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

### **d) Cách tính điểm theo kết quả rèn luyện và học tập (điểm xếp loại)**

Điểm xếp loại mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

Đối với học sinh mô hình trường học mới: Căn cứ Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ GDĐT về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới để chuyển đổi xếp loại học sinh theo mô hình trường học mới sang xếp loại theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày

12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT.

## 2. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN

### a) Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

Đối với học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu và Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa: ngoài nguyện vọng đăng ký thi vào trường chuyên, học sinh được đăng ký 2 nguyện vọng (NV1, NV2) giống như các học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập.

### b) Phương thức tuyển sinh

**Vòng 1:** Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển. Việc sơ tuyển được căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế;
- Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của 4 năm cấp THCS;
- Kết quả tốt nghiệp THCS;
- Riêng kết quả đánh giá các chỉ số thông minh (IQ), chỉ số xúc cảm (EQ), chỉ số vượt khó (AQ) do chưa tổ chức nên không tính điểm.

Tất cả các kết quả trên được quy thành điểm (*trích phụ lục của Kế hoạch số 144/KH-SGDĐT ngày 23/10/2019 kèm theo Hướng dẫn*).

**Vòng 2:** Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

### c) Nguyên tắc xét tuyển

#### Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển vào **lớp chuyên** là tổng số điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1) và điểm bài thi môn chuyên (hệ số 2).

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm các bài thi Văn, Toán, Ngoại ngữ}) + (\text{Điểm bài thi chuyên}) \times 2$$

- Điểm xét tuyển vào **lớp không chuyên** là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và môn chuyên (điểm các bài thi đều tính hệ số 1).

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm các bài thi Văn, Toán, Ngoại ngữ}) + (\text{Điểm bài thi chuyên})$$

#### Nguyên tắc xét tuyển:

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm **lớn hơn 2,0**.

Xét tuyển vào các lớp chuyên trước, sau đó xét tuyển vào lớp không chuyên:

+ *Xét tuyển vào lớp chuyên*: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ *Xét tuyển vào lớp không chuyên*: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu các lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển vào lớp không chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

### **3. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG TÂM ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN VÀ THI ĐẤU THỂ DỤC THỂ THAO AN GIANG**

#### **a) Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh tốt nghiệp THCS được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch duyệt trên cơ sở Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao quyết định triệu tập vào đầu mỗi năm học (trước tháng 9 hàng năm) tính từ thời điểm trước thời gian tuyển sinh của năm học đó; học sinh đối tượng này có nguyện vọng nộp đơn xét tuyển.

#### **b) Phương thức tuyển sinh**

Áp dụng phương thức xét tuyển như các trường THPT công lập.

Hội đồng xét tuyển: Sở GDĐT giao Trường THPT Long Xuyên chủ trì, phối hợp với Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang thành lập Hội đồng xét tuyển.

### **4. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PTDTNT THPT AN GIANG**

#### **a) Đối tượng tuyển sinh**

- Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số, trong độ tuổi quy định, có hộ khẩu thường trú và định cư trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh).

- Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số ở các vùng khác có nhu cầu tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc, theo quy định của UBND tỉnh.

- Trường PTDTNT THPT An Giang được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đã tốt nghiệp THCS.

## **b) Phương thức tuyển sinh**

**Thi tuyển:** Học sinh không thuộc đối tượng tuyển thẳng phải dự thi tuyển vào Trường PTDTNT THPT An Giang.

### **Điểm xét tuyển:**

Điểm xét tuyển là tổng điểm ba bài thi đã tính theo hệ số và điểm ưu tiên. Hội đồng tuyển sinh trường thống kê điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, lập danh sách đề nghị Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = (\text{Điểm thi môn Toán} + \text{Điểm thi môn Ngữ văn}) \times 2 + (\text{Điểm thi môn Ngoại ngữ}) + \text{Điểm ưu tiên.}$$

Trong đó:

- Điểm bài thi các môn tính theo thang điểm 10,0.
- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, **không có bài thi bị điểm 0 (không)**.

## **5. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GDTX TẠI CÁC TRUNG TÂM GDTX, GDNN-GDTX, TRƯỜNG TRUNG CẤP CÓ HỆ GDTX; VÀO LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GDPT TẠI TRƯỜNG NGOÀI CÔNG LẬP**

Áp dụng phương thức xét tuyển để tuyển sinh vào Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX, trường trung cấp có hệ GDTX và các trường phổ thông ngoài công lập. Điểm xét tuyển do các trung tâm, các trường quy định.

Học sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển vào các Trung tâm, các trường ngoài công lập; các Trung tâm, các trường tiến hành xét tuyển và báo cáo số liệu về Sở GDĐT trước ngày 15/9/2020.

## **VII. TỔ CHỨC THI VÀ XÉT TUYỂN**

### **1. Đối với các trường tổ chức thi tuyển**

#### **a) Môn thi**

- Đối với thí sinh đăng ký thi vào lớp 10 Trường PTDTNT THPT An Giang:

Thí sinh phải dự thi ba môn: Ngữ văn (120 phút); Toán (120 phút); tiếng Anh (60 phút).

- Đối với học sinh đăng ký thi vào lớp 10 trường THPT chuyên:

Thí sinh phải dự thi bốn môn, bao gồm ba môn Ngữ văn (120 phút); Toán (120 phút); tiếng Anh (60 phút) (đề thi chung với thí sinh thi vào Trường PTDTNT THPT An Giang) và một môn chuyên.



Các môn chuyên gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học, tiếng Anh.

Thời gian làm bài thi môn chuyên: Môn Hóa học và môn tiếng Anh là 120 phút, các môn khác là 150 phút.

### b) Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở đề tại phòng Hội đồng	Giờ phát đề tại phòng thi	Giờ bắt đầu làm bài
17/7/2020	Chiều	<i>Từ 14 giờ: Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi để nghe sinh hoạt</i>				
18/7/2020	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30 phút	7 giờ 40 phút	7 giờ 45 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 30 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00 phút
19/7/2020	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 30 phút	7 giờ 40 phút	7 giờ 45 phút
	Chiều	Môn chuyên		13 giờ 30 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00 phút

### c) Nội dung đề thi và hình thức thi

- Nội dung đề thi chủ yếu trong chương trình lớp 9 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, không ra đề phần nội dung đã được giảm tải; mức độ ra đề bám theo đề thi tham khảo của Sở.

- Các môn thi theo hình thức tự luận, riêng môn tiếng Anh được kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm.

Đối với môn chuyên Tin học thí sinh thi lập trình trực tiếp trên máy tính, môn chuyên tiếng Anh có thêm phần nghe.

### d) Thành lập Hội đồng tuyển sinh

Căn cứ vào số lượng học sinh đăng ký dự tuyển vào trường theo NV1, các trường THPT thành lập Hội đồng tuyển sinh, trình Sở GDĐT phê duyệt và ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường (gửi bản giấy có dấu và file mềm qua Phòng Tổ chức cán bộ trước **ngày 04/7/2020** theo mẫu kèm theo). Thành phần Hội đồng tuyển sinh căn cứ phụ lục 3 của Hướng dẫn này.

### đ) Thành lập Hội đồng coi thi

Các trường tổ chức thi tuyển thành lập Hội đồng coi thi, trình Sở GDĐT ra quyết định thành lập các Hội đồng coi thi đặt tại trường. Các trường gửi bản giấy có dấu và file mềm qua Phòng Tổ chức cán bộ trước **ngày 04/7/2020** theo mẫu kèm theo. Thành phần Hội đồng coi thi căn cứ phụ lục 3 của Hướng dẫn này.

Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng về nghiệp vụ coi thi.

#### **e) Tổ chức chấm thi và phúc khảo bài thi**

- Chấm thi: Toàn tỉnh tổ chức 01 Hội đồng chấm thi chung cho trường THPT chuyên và Trường PTDTNT THPT An Giang. Địa điểm đặt Hội đồng chấm thi đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất.

Sau khi hoàn tất khâu chấm thi, lên điểm, bàn giao kết quả điểm thi và dữ liệu cho Ban tuyển sinh; căn cứ theo thống kê và điểm thi sẽ hướng dẫn các trường THPT thực hiện xét tuyển.

Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng về nghiệp vụ chấm thi.

- Phúc khảo bài thi: Sở GDĐT thành lập Hội đồng phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo bài thi nếu có đơn xin phúc khảo của các thí sinh đủ điều kiện theo quy chế tuyển sinh. Thí sinh nộp đơn xin chấm phúc khảo tại trường THPT đã đăng ký dự thi tuyển.

Việc điều chỉnh điểm bài thi phúc khảo vận dụng theo Quy chế thi THPT quốc gia hiện hành. Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng về nghiệp vụ chấm phúc khảo.

#### **2. Đối với các trường tổ chức xét tuyển**

##### **a) Thành lập Hội đồng tuyển sinh**

Căn cứ vào số lượng học sinh đăng ký dự tuyển vào trường theo NV1, các trường THPT thành lập Hội đồng tuyển sinh, trình Sở GDĐT phê duyệt và ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường (gửi bản giấy có dấu và file mềm qua Phòng Tổ chức cán bộ trước **ngày 04/7/2020** theo mẫu kèm theo). Thành phần Hội đồng tuyển sinh căn cứ phụ lục 3 của Hướng dẫn này.

b) Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được Sở phê duyệt, Hội đồng tuyển sinh họp xét tuyển lấy điểm từ cao đến thấp theo số lượng thí sinh đăng ký, lập danh sách đề nghị Ban Tuyển sinh của tỉnh xem xét, quyết định. Thời gian thực hiện theo lịch tổ chức tuyển sinh của tỉnh.

#### **3. Chuyển trường**

Việc chuyển trường đối với học sinh mới trúng tuyển vào lớp 10 trong tỉnh chỉ giải quyết cụ thể từng trường hợp đặc biệt, phải có ý kiến của Hiệu trưởng hai trường và sự đồng ý của Giám đốc Sở GDĐT.

#### **4. Chế độ bồi dưỡng công tác thu hồ sơ, kiểm tra và nhập dữ liệu**

Thực hiện theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc quy định một số mức chi các kỳ thi, hội thi, và chế độ của ngành GDĐT tỉnh An Giang.

**Định mức chi:** 3.000 đồng/hồ sơ đăng ký thi tuyển.

Trên đây là Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021. Sở GDĐT yêu cầu các phòng GDĐT, các trường THPT, Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX, các trường Trung cấp có hệ GDTX và các trường THCS nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng hướng dẫn, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi

cho học sinh, cha mẹ học sinh biết để thực hiện. Kèm theo Hướng dẫn có lịch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021 (phụ lục 1).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo về Sở GDĐT bằng văn bản hoặc bằng điện thoại (qua Phòng Giáo dục chuyên nghiệp - Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, điện thoại: 02963 853 174) để được hướng dẫn giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Đơn vị trực thuộc;
- Phòng GDĐT;
- TT GDTX, GDNN-GDTX;
- Trường Trung cấp;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, Thanh Tra Sở;
- Lưu: VT, GDCN-KTKĐCL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Tuấn Khanh**

**LỊCH TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  
NĂM HỌC 2020-2021**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thực hiện</b>
Tháng 5/2020	-Phát hành văn bản, hướng dẫn công tác tuyển sinh -Hướng dẫn học sinh đăng ký NV bước 1	Sở GDĐT  Trường THCS, Phòng GDĐT, Sở GDĐT
Trước 18/5/2020	Công bố số lượng đăng ký nguyện vọng bước 1 lên trang Web Sở GDĐT	Sở GDĐT
30/6 -04/7/2020	- Các trường THCS nộp danh sách, hồ sơ xét tuyển, thi tuyển về các trường THPT nơi thí sinh đăng ký NV1, trường chuyên; - Nộp hồ sơ tuyển thẳng của học sinh thuộc diện tuyển thẳng về trường THPT. - Gửi báo cáo cho phòng GDĐT để thống kê.	Trường THCS, THPT và TT Đào tạo, huấn luyện và Thi đấu TDTT
Trước 04/7/2020	- Trường THPT gửi danh sách Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi về Sở GDĐT (thông qua Phòng TCCB) để ra quyết định. - Trường THPT báo cáo số lượng hồ sơ nhận được từ các trường THCS về Sở để chuẩn bị các khâu tiếp theo.	Trường THPT, Sở GDĐT
04/7 -08/7/2020	- Các Phòng GDĐT tổng hợp số liệu và báo cáo về Sở GDĐT.	Phòng GDĐT
04/7 -08/7/2020	- Các trường THPT nhập dữ liệu danh sách đăng ký dự tuyển. - Trường thi tuyển chuyển dữ liệu về Sở GDĐT (lần 1).	Trường THPT
Trước 10/7/2020	- Trường thi tuyển xử lý dữ liệu: Đánh SBD, xếp phòng thi, In danh sách phòng thi, lập Thẻ dự thi; Phát hành thẻ dự thi; chuyển dữ liệu về Sở GDĐT (lần 2) - Trường xét tuyển: rà soát dữ liệu và điều chỉnh sai sót (nếu có); Chuyển dữ liệu về Sở GDĐT.	Trường THPT
16/7/2020	- Họp BLĐ Hội đồng coi thi (đối với trường thi tuyển)	LĐ HĐ coi thi

17/7/2020	Sáng (8g00): Họp toàn thể hội đồng coi thi Chiều (14g00): Sinh hoạt với thí sinh	HĐ coi thi
<b>18/7 – 19/7/2020</b>	<b>Thi tuyển sinh vào lớp 10 (Báo cáo tình hình coi thi - số báo danh vắng từng buổi về Sở)</b>	<b>HĐ coi thi</b>
20/7-27/7/2020	- Chấm thi tuyển sinh 10 - Các trường xét tuyển đề nghị điểm xét tuyển về Sở.	HĐ chấm thi
Dự kiến 27-30/7/2020	- Công bố điểm thi tuyển sinh 10 - Các trường thi tuyển thống kê số liệu, đề nghị điểm chuẩn gửi về Sở; - Ban Tuyển sinh tỉnh xét điểm chuẩn và điểm xét tuyển cho các đơn vị	Sở GDĐT Trường THPT
27/7 - 03/8/2020	Nhận đơn phúc khảo - Chuyển đơn về Sở	Trường THPT
03- 10/8/2020	Phúc khảo bài thi tuyển sinh 10 - Công bố kết quả	HĐ phúc khảo, Sở GDĐT
Từ 12/8- 15/8/2020 (sau khi thi TN THPT)	- Trường chuyên trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển vào trường chuyên để nộp vào trường NV1; - Các trường THPT trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển NV1 vào trường. - Các trường tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển NV1 từ trường chuyên, NV2 từ các trường THPT khác.	Trường chuyên, trường THPT
Trước 15/9/2020	Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập đăng ký xét tuyển vào các TT GDTX, GDNN-GDTX; trường TC, các trường ngoài công lập.	TT GDTX, GDNN-GDTX; trường TC, các trường ngoài công lập.

**ĐƠN ĐĂNG KÝ TUYỂN THẮNG VÀO LỚP 10 THPT**

**Năm học :** .....

\_\_\_\_\_

**Ảnh  
3 x 4**

Họ tên (chữ in hoa) : .....

Ngày, tháng, năm sinh : ..... Nơi sinh : .....

Địa chỉ : .....

Đã tốt nghiệp THCS trường : .....

Đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT : .....

Ngoại ngữ : ..... Ban : .....

Diện tuyển thẳng : .....

Hồ sơ xác nhận kèm theo : .....

Xác nhận của Cha (Mẹ) học sinh

Ngày tháng năm

.....

(Học sinh ký, ghi họ tên)

.....

.....

.....

.....

(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

**Hiệu trưởng**  
**(chữ ký và con dấu)**

---

**Ghi chú** : Cha (Mẹ) học sinh tự ghi câu : " Tôi đã đọc đơn đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 và thống nhất với nội dung đã đăng ký ".

## **HƯỚNG DẪN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

### **1. Lập Hội đồng tuyển sinh**

Trường THPT dự kiến nhân sự thành lập Hội đồng tuyển sinh gửi về Sở GDĐT (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ). Thành phần của hội đồng gồm có:

- Chủ tịch: là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng.
- Phó Chủ tịch: là các phó hiệu trưởng.
- Thư ký: là thư ký hội đồng trường.
- Các uỷ viên: là tổ trưởng bộ môn.

Số thành viên của Hội đồng không vượt quá:

05: nếu số thí sinh dự tuyển dưới 500 thí sinh

07: nếu số thí sinh dự tuyển từ 501 đến dưới 1000 thí sinh

09: nếu số thí sinh dự tuyển từ 1000 thí sinh trở lên.

Thành viên hội đồng tuyển sinh là người có kinh nghiệm, đạo đức, tinh thần trách nhiệm và được lựa chọn trong số cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường; ngoài ra phải đảm bảo điều kiện: (theo Điều 9 Quy chế thi THPT)

+ Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em vợ hoặc chồng; người giám hộ hoặc đỡ đầu; người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi tại Hội đồng;

+ Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **2. Lập Hội đồng coi thi**

Trường THPT tổ chức thi tuyển dự kiến nhân sự thành lập hội đồng coi thi gửi quyết định về Sở GDĐT (Phòng Tổ chức cán bộ). Thành phần gồm:

- Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.
- Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng (nếu có từ 20 phòng thi trở lên bố trí 2 Phó Chủ tịch).

- Thư ký: giáo viên (nếu có từ 20 phòng thi trở lên thì chọn 2 thư ký)

- Giám thị: giáo viên; số giám thị bằng số phòng thi x 2.5

- Phục vụ: Dưới 15 phòng thi: 01 người; từ 16 đến 30 phòng thi: 02 người; trên 30 phòng thi: 03 người.

- Y tế: 01 người

- Bảo vệ: 02 người

- Công an: 01 công an bảo vệ đề thi, bài thi; 01 công an bảo vệ vòng ngoài.

(Tùy đặc điểm, tình hình của Hội đồng thi, có thể tăng cường thêm bảo vệ, công an để đảm bảo kỳ thi an toàn, nghiêm túc)

Thành viên hội đồng coi thi là người có kinh nghiệm, đạo đức, tinh thần trách nhiệm và được lựa chọn trong số cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường; ngoài ra phải đảm bảo điều kiện: (theo Điều 9 Quy chế thi THPT)

+ Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em vợ hoặc chồng; người giám hộ hoặc đỡ đầu; người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi tại Hội đồng;

+ Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2020 – 2021**

Trường THPT chuyên không phân biệt địa bàn. Các trường THPT công lập khác, học sinh đăng ký 2 nguyện vọng: Nguyện vọng 1 được chọn tất cả các trường trong tỉnh; **nguyện vọng 2 phải theo địa bàn quy định** như sau:

<b>STT</b>	<b>Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT</b>	<b>Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận</b>	<b>Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP</b>
<b>Thành phố Long Xuyên</b>			
1	Thực hành sư phạm	Tất cả học sinh	Tất cả học sinh
2	Long Xuyên	1. Phú Hòa (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Nguyễn Văn Tây (Hòa Bình cũ – Chợ Mới) 4. Nguyễn Văn Ba (Hội An 2 cũ – Chợ Mới)	Bình Khánh Bùi Hữu Nghĩa Hùng Vương Lý Thường Kiệt Mạc Đĩnh Chi Nguyễn Huệ
3	Nguyễn Hiền	1. An Châu (Châu Thành) 2. Phú Hòa (Thoại Sơn)	Mỹ Quý Mỹ Thới
4	Nguyễn Công Trứ	1. Nguyễn Văn Tây (Hòa Bình cũ- Chợ Mới) 2. Phú Thuận (Thoại Sơn) 3. Nguyễn Văn Cung (Hòa An cũ- Chợ Mới)	Ngô Gia Tự Nguyễn Trãi Phan Văn Trị Trần Hưng Đạo Mỹ Hòa Hưng (lớp 9)
5	THCS-THPT Mỹ Hòa Hưng		
<b>Huyện Thoại Sơn</b>			
1	Vọng Thê	1. Tân Tuyên (Tri Tôn)	Bình Thành
2	Nguyễn Văn Thoại		Định Mỹ
3	Vĩnh Trạch	1. Vĩnh Nhuận (C.Thành) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Hòa Bình Thạnh (C.Thành) 4. Vĩnh Lợi (Châu Thành)	Định Thành TT Núi Sập Nguyễn Công Trứ (trường THCS Óc Eo cũ) TT Phú Hòa
4	Nguyễn Khuyến	1. Vĩnh Thành (Châu Thành) 2. Mạc Đĩnh Chi (Lxuyên) 3. Phan Văn Trị (Lxuyên)	Phú Thuận Tây Phú Vĩnh Chánh Vĩnh Khánh Vĩnh Phú Vĩnh Trạch Thoại Giang Vọng Đông Vọng Thê An Bình



<b>Huyện Châu Thành</b>			
1	Nguyễn Bình Khiêm	1. Bình Thủy (Châu Phú) 2. Bình Mỹ (Châu Phú) 3. Phan Thành Long (Nhơn Mỹ cũ – Chợ Mới) 4. Trần Hưng Đạo (L.Xuyên)	An Châu An Hòa Bình Thạnh Cần Đăng Hòa Bình Thạnh
2	Cần Đăng	1. Bình Chánh (Châu Phú)	Quản Cơ Thành
3	Vĩnh Bình	1. Bình Phú (Châu Phú) 2. Bình Chánh (Châu Phú) 3. Tà Đảnh (Tri Tôn) 4. Tây Phú (Thoại Sơn)	Tân Phú Vĩnh An Vĩnh Nhuận Vĩnh Bình Vĩnh Thành Vĩnh Lợi
<b>Huyện Châu Phú</b>			
1	Trần Văn Thành	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	THCS-THPT Bình Chánh (lớp 9) THCS-THPT Bình Long (lớp 9) Bình Mỹ Bình Phú Bình Thủy
2	Thanh Mỹ Tây	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên)	Cái Dầu
3	Châu Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 9. Hòa Lạc (Phú Tân) 10. Phú Bình (Phú Tân) 11. Phú Hiệp (Phú Tân)	Đào Hữu Cảnh Khánh Hòa Mỹ Đức Mỹ Phú Ô Long Vĩ Thanh Mỹ Tây Vĩnh Thạnh Trung 1 Vĩnh Thạnh Trung 2 THCS Bình Long
4	THCS - THPT Bình Long		
5	Bình Mỹ	1. Tân Hòa (Phú Tân) 2. Hiệp Xương (Phú Tân) 3. Bình Thạnh Đông (P.Tân) 4. An Hòa (Châu Thành)	
6	THCS-THPT Bình Chánh		
<b>Thành phố Châu Đốc</b>			
1	PT Dân tộc nội trú THPT An Giang	Tất cả học sinh có đủ điều kiện	Tất cả học sinh có đủ điều kiện
2	Châu Thị Tế	1. Đa Phước (An Phú) 2. Nhơn Hội (An Phú) 3. Quốc Thái (An Phú) 4. Vĩnh Hội Đông (An Phú) 5. Châu Phong (Tân Châu) 6. Hòa Lạc (Phú Tân)	Nguyễn Đình Chiểu Nguyễn Trãi Thủ Khoa Huân Trương Gia Mô Vĩnh Châu Vĩnh Mỹ

		7. Phú Hiệp (Phú Tân)	Vĩnh Ngun Vĩnh Tế
3	Võ Thị Sáu	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Mỹ Đức (Châu Phú) 3. Khánh Hòa (Châu Phú) 4. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 5. Đa Phước (An Phú) 6. Lê Chánh (Tân Châu) 7. Châu Phong (Tân Châu)	
<b>Huyện Tịnh Biên</b>			
1	Tịnh Biên	1. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 2. Trương Gia Mô (CĐốc)	Cao Bá Quát Đoàn Minh Huyền Núi Cấm
2	Chi Lăng		Lê Hồng Phong
3	Xuân Tô		Lê Văn Duyệt Lương Thế Vinh Ngô Quyền Nguyễn Bình Khiêm Nguyễn Sinh Sắc Nguyễn Văn Trỗi Phan Bội Châu Phan Chu Trinh Trần Đại Nghĩa Trần Quang Khải Võ Trường Toản PT DTNT THCS Tịnh Biên
<b>Huyện Tri Tôn</b>			
1	Nguyễn Trung Trực	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên) 2. Núi Cấm (Tịnh Biên) 3. Nguyễn Bình Khiêm (Tịnh Biên)	An Tức Ba Chúc Châu Lăng Cô Tô
2	THCS-THPT Cô Tô	1. Trần Quang Khải (Tịnh Biên)	Lạc Quới PT DTNT THCS Tri Tôn
3	Ba Chúc		Lê Trì Lương An Trà Lương Phi Núi Tô Ô Lâm Tà Đảnh Tân Tuyên Tri Tôn Vĩnh Gia
<b>Huyện An Phú</b>			
1	An Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc)	An Phú Đa Phước Khánh An

		4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc)	Khánh Bình Long Bình Nhơn Hội Phú Hội Phú Hữu
2	Quốc Thái		Phước Hưng Quốc Thái
3	THCS-THPT Vĩnh Lộc		Vĩnh Hậu Vĩnh Hội Đông
4	THCS-THPT Long Bình		Vĩnh Lộc Vĩnh Trường
<b>Thị xã Tân Châu</b>			
1	Tân Châu	1. Long Hòa (Phú Tân) 2. Phú Lâm (Phú Tân) 3. Phú Long (Phú Tân) 4. Phú Thạnh (Phú Tân)	Châu Phong Chu Văn An Lê Chánh Long An
2	Nguyễn Sinh Sắc	Long Hòa (Phú Tân) Phú Lâm (Phú Tân) Phú Long (Phú Tân) Phú Thạnh (Phú Tân)	Long Phú Long Sơn Long Thạnh Phú Lộc
3	Nguyễn Quang Diêu		Phú Vĩnh Tân An
4	Châu Phong	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 3. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 4. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 5. Trương Gia Mô (C. Đốc) 6. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 7. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 8. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 9. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 10. Vĩnh Hậu (An Phú) 11. Vĩnh Trường (An Phú) 12. Đa Phước (An Phú)	Vĩnh Hòa Vĩnh Xương Tân Thạnh
5	Vĩnh Xương		
<b>Huyện Phú Tân</b>			
1	Bình Thạnh Đông		Bình Thạnh Đông
2	Chu Văn An	1. Lê Triệu Kiệt (Kiến An cũ - Chợ Mới) 2. Nguyễn Kim Nha (Mỹ Hội Đông cũ - Chợ Mới)	Chợ Vàm Hiệp Xương
3	Hòa Lạc	1. Khánh Hòa (Châu Phú)	Hòa Lạc
4	Nguyễn Chí Thanh		Long Hòa
5	THCS-THPT Phú Tân		Phú An Phú Bình Phú Hiệp Phú Hưng Phú Lâm Phú Long Phú Mỹ

			Phú Thành Phú Thạnh Phú Thọ Phú Xuân Tân Hòa Tân Trung
<b>Huyện Chợ Mới</b>			
1	Châu Văn Liêm		Dương Bình Giang (An Thạnh Trung cũ)
2	Ung Văn Khiêm		Nguyễn Thanh Sơn (Bình Phước Xuân cũ)
3	Lương Văn Cù	1. Bình Thạnh (Châu Thành) 2. An Hòa (Châu Thành)	Nguyễn Đăng Sơn (TT Chợ Mới cũ)
4	Nguyễn Văn Hưởng		Nguyễn Văn Cung (Hòa An cũ)
5	Nguyễn Hữu Cảnh		Nguyễn Văn Tây (Hòa Bình cũ)
6	Võ Thành Trinh	1. Nguyễn Trãi (LX) 2. Lý Thường Kiệt (LX) 3. Bùi Hữu Nghĩa (LX) 4. Mỹ Quý (LX) 5. PT THSP (lớp 9)	Lê Hưng Nhượng (Hội An cũ)
7	Huỳnh Thị Hưởng		Nguyễn Văn Ba (Hội An 2 cũ) Lê Triệu Kiệt (Kiến An cũ) Lê Tín Đôn (Kiến Thành cũ) Võ Ánh Đăng (Long Điền A cũ) Nguyễn Cao Cảnh (Long Điền B) Nguyễn Trung Trực (Long Giang cũ) Đoàn Bảo Đức (Long Kiến cũ) Hoàng Hiệp (Mỹ An cũ) Trương Công Thận (Mỹ Hiệp cũ) Nguyễn Kim Nha (Mỹ Hội Đông cũ) Nguyễn Quang Sáng (Mỹ Luông cũ) Phan Thành Long (Nhon Mỹ cũ) Nguyễn Văn Thư (Tân Mỹ cũ)

(Trích các phụ lục của Kế hoạch số 144/KH-SGDĐT)

### Phụ lục 1

#### **Các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tỉnh An Giang**

Vận dụng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT về việc xác định khu vực ưu tiên trong công tác tổ chức thi THPT quốc gia và tuyển sinh vào đại học, cao đẳng chính quy năm 2018, các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Huyện, thị	Các xã đặc biệt khó khăn (44 xã)
1	Tri Tôn	Núi Tô, Lạc Quới, Lê Trì, Lương An Trà, Lương Phi, An Tứ, Cô Tô, Châu Lăng, Ô Lâm, TT Ba Chúc, TT Tri Tôn, Vĩnh Gia (12)
2	Tịnh Biên	An Nông, An Phú, Nhơn Hưng, Văn Giáo, An Hào, Núi Voi, Thới Sơn, Vĩnh Trung, An Cư, Tân Lợi, TT Chi Lăng, TT Nhà Bàng, TT Tịnh Biên. (13)
3	An Phú	Khánh Bình, Nhơn Hội, Phú Hội, Quốc Thái, Vĩnh Hội Đông, Phú Hữu, Đa Phước, Vĩnh Trường, Khánh An (9)
4	Tân Châu	Vĩnh Xương, Phú Lộc và Châu Phong (3)
5	Châu Phú	Bình Mỹ, Khánh Hòa (2)
6	Thoại Sơn	TT Ốc Eo (1)
7	Châu Thành	Cần Đăng, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Hanh, Vĩnh Thành (4)

### Phụ lục 2

#### **Quy định các tiêu chí trong vòng sơ tuyển thành điểm số (đối với tuyển sinh vào trường THPT chuyên)**

##### **1. Tổng số điểm sơ tuyển bằng tổng số các cột điểm**

- Học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh (đúng môn chuyên đăng ký): điểm theo 3 mức giải như sau:

- + Giải Nhất: 3.0 điểm;
- + Giải Nhì: 2.0 điểm;
- + Giải Ba: 1.0 điểm.

- Kỳ thi tài năng: thi Tin học trẻ, thi giải toán trên máy tính cầm tay, Tài năng tiếng Anh cấp tỉnh; cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học, cuộc thi viết thư quốc tế UPU cấp tỉnh. Điểm theo 3 mức giải như sau:

- + Giải Nhất: 3.0 điểm;
- + Giải Nhì: 2.0 điểm;
- + Giải Ba: 1.0 điểm.

Các kỳ thi phải **đúng môn chuyên** và chỉ tính kỳ thi có thành tích cao nhất.

- Điểm xếp loại hạnh kiểm lớp 6, 7, 8, 9 tính 2 mức: Tốt 5, Khá 4.
- Điểm xếp loại học lực lớp 6, 7, 8, 9,
- Tốt nghiệp THCS tính 2 mức: Giỏi 5, Khá 4.

Tổng số điểm sơ tuyển tối đa: 51 điểm, tối thiểu 36 điểm (theo bảng điểm mô tả dưới đây).

Tổng số	HSG 9	Tài năng	HK 6	HL 6	HK 7	HL 7	HK 8	HL 8	HK 9	HL 9	TN THCS	Ghi chú
51	3	3	5	5	5	5	5	5	5	5	5	
	2	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
	1	1										
36	0	0										

**2. Điểm sơ tuyển tối thiểu được chọn vào vòng 2:** chọn tất cả các học sinh có tổng số điểm sơ tuyển từ 37 điểm trở lên được vào vòng 2.

---